

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **108/2023/HSST**
Ngày : 29/8/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Kim Yến
2. Bà Phạm Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN VIỆT C, sinh ngày 08 tháng 11 năm 1986 tại Phú Thọ; nơi đăng ký thường trú: 4 P, Phường A, quận T, TP . Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 02 L, Phường A, quận T, TP . Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết D, sinh năm 1961 (chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1961; vợ: Vũ Thị Kim N, sinh năm 1990, con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Thanh N1, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: 4 Đ, Phường A, quận T, TP . Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền mua nhà nên trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2020 đến khoảng tháng 3 năm 2021 ông Trần Thanh N1 đã vay tiền của Nguyễn Viết C, cụ thể:

Lần 1: Tháng 8 năm 2020, tại Parkson số F T, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, ông N1 và C viết giấy vay số tiền 350.000.000 đồng, trả lãi 28.000.000 đồng/tháng vào ngày 27 hàng tháng. C chuyển khoản tiền từ tài khoản số 102866962877 của C tại Ngân hàng T đến tài khoản số 100004430274 của ông N1 tại Ngân hàng T. Từ tháng 8/2020 đến tháng 5/2021, ông N1 đã trả tiền lãi vay bằng tiền mặt, mỗi tháng 28.000.000 đồng. Lãi suất khoản vay là 96%/năm.

Lần 2: Ngày 17/5/2021, tại quán H số F T, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, ông N1 viết giấy vay nợ C số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng. C chuyển 103.000.000 đồng từ tài khoản số 102866962877 của C tại Ngân hàng T đến tài khoản số 100004430274 của ông N1 tại Ngân hàng T; đưa tiền mặt 47.000.000 đồng cho ông N1. Ông N1 đã thanh toán tiền lãi từ ngày 17/5/2021 đến ngày 28/02/2022 cho ông C thông qua hình thức chuyển khoản, tổng cộng 137.100.000 đồng. Lãi suất khoản vay là 116,24%/năm, thu lợi bất chính 113.510.959 đồng.

Lần 3: Ngày 28/02/2022, tại quán C1 địa chỉ 2 N, Phường A, quận T, C viết giấy vay cho ông N1 số tiền 550.000.000 đồng, bao gồm số tiền gốc từ 02 khoản vay trước và thêm 50.000.000 đồng tiền mặt, thời hạn vay từ ngày 01/3/2022 đến ngày 01/5/2022, lãi suất 75.000.000 đồng/ tháng. Từ ngày 28/02/2022 đến ngày 29/6/2022, ông N1 đã chuyển khoản thanh toán 244.000.000 đồng tiền lãi cho C, lãi suất khoản vay là 133,82%/năm, thu lợi bất chính 207.534.247 đồng.

Lãi suất khoản vay lần 2 và lần 3 vượt quá 05 lần lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, tổng số tiền thu lợi bất chính là 321.045.206 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Viết C thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên, phù hợp với lời khai của ông N1 và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động Iphone XS Max đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Viết C, có chứa hình ảnh giấy vay nợ đối với khoản vay 550.000.000 đồng ngày 28/02/2023 (nhập kho vật chứng);

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKS-TB ngày 14/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Viết C về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội giống với lời khai tại cơ quan điều tra, đồng ý với số tiền thu lợi bất

chính mà Cơ quan điều tra đã tính và không thắc mắc khiếu nại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Viết C về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đồng thời đề nghị:

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động Iphone XS Max đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Viết C.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với Nguyễn Viết C:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước khoản tiền do phạm tội mà có: 23.589.041 đồng + 36.465.753 đồng = 60.054.794 đồng là khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm của khoản vay 150.000.000 đồng ngày 17/5/2021 và khoản vay 550.000.000 đồng ngày 28/2/2022.

- Trả lại cho ông Trần Thanh N1 khoản tiền C thu lợi bất chính từ ông N1 321.045.206 đồng là khoản lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm.

Đối với ông Trần Thanh N1: giao nộp số tiền 550.000.000 đồng (tiền gốc C cho ông N1 vay) là phương tiện phạm tội để nộp ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Viết C, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T được phân công điều tra giải quyết vụ án, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ quá trình điều tra, truy tố, diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng tang vật và các tài liệu chứng cứ khác được trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định Nguyễn Viết C đã có hành vi cho ông Trần Thanh N1 vay số tiền 150.000.000 đồng từ ngày 17/5/2021 đến ngày 28/02/2022 với mức lãi suất khoản vay là 116,24%/năm, thu lợi bất chính 113.510.959 đồng; cho vay số tiền

550.000.000 đồng từ ngày 28/02/2022 đến 29/6/2022 với mức lãi suất khoản vay là 133,82%/năm, thu lợi bất chính 207.534.247 đồng. Lãi suất 02 khoản vay vượt quá 05 lần lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, tổng số tiền thu lợi bất chính là 321.045.206 đồng.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích của công dân. Bản thân bị cáo là người trên 18 tuổi, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật, có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý nên Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Viết C đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của 02 lần vay là 321.045.206 đồng là tình tiết định khung hình phạt theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động Iphone XS Max đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Viết C, có chứa hình ảnh giấy vay nợ đối với khoản vay 550.000.000 đồng ngày 28/02/2023 là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[5] Về xử lý vật, tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm:

- Đối với khoản tiền bị cáo dùng để cho vay là số tiền 550.000.000 đồng, hiện nay do ông N1 đang giữ. Đây là số tiền dùng vào việc phạm tội nên buộc ông N1 có nghĩa vụ nộp vào ngân sách nhà nước số tiền trên.

- Đối với tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/năm, cụ thể 23.589.041 đồng + 36.465.753 đồng = 60.054.794 đồng là tiền phát sinh từ hành vi phạm tội nên cần tịch thu đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo thực tế đã thu cụ thể là số tiền 321.045.206 đồng là khoản lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm, bị cáo có nghĩa vụ trả lại cho ông N1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106; Điều 268, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 38; Điều 47; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;
- Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;
- Căn cứ Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 của Bộ luật Hình sự;
- Căn cứ Điều 3, Điều 4, Điều 5 Nghị Quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết C phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

Xử phạt: Nguyễn Viết C số tiền 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng.

2. Về vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone XS Max, màu vàng gold, I: 357290096834474 đã qua sử dụng (tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/8/2023 giữa Công an quận Tân B và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình)

3. Về xử lý vật, tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm:

- Ông Trần Thanh N1 có nghĩa vụ nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 550.000.000 (năm trăm năm mươi triệu) đồng.

- Bị cáo Nguyễn Viết C có nghĩa vụ nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 60.054.794 (sáu mươi triệu không trăm năm mươi bốn ngàn bảy trăm chín mươi bốn) đồng.

- Bị cáo Nguyễn Viết C có nghĩa vụ trả lại cho ông Trần Thanh N1 số tiền 321.045.206 (ba trăm hai mươi một triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn hai trăm lẻ sáu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với từng khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Vân